

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn
thành phố Bạc Liêu lộ trình 2023 - 2027**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt;



Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 613/TTr-STC ngày 20 tháng 9 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, lộ trình 2023 - 2027.

2. Đối tượng áp dụng: Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân cung cấp và sử dụng nước sạch sinh hoạt.

Điều 2. Quy định giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu như sau

Mục	Đối tượng sử dụng nước	Giá nước sạch sinh hoạt lộ trình các năm (đồng/m ³)				
		2023	2024	2025	2026	2027
I	Nước sinh hoạt					
1	Hộ nghèo và cận nghèo					
	- Đến 10 m ³ đầu tiên	4.470	4.600	4.750	4.910	5.080
	- Trên 10 m ³ đến 20 m ³	6.880	7.080	7.320	7.560	7.820
	- Trên 20 m ³ trở lên	8.490	8.740	9.030	9.330	9.660
2	Hộ dân cư					
	- Đến 10 m ³ đầu tiên	6.880	7.080	7.320	7.560	7.820
	- Trên 10 m ³ đến 20 m ³	8.490	8.740	9.030	9.330	9.660
	- Trên 20 m ³ trở lên	9.110	9.380	9.690	10.020	10.370
II	Cơ quan hành chính; Phục vụ công cộng	9.470	9.750	10.070	10.410	10.770
III	Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất	10.280	10.580	10.930	11.300	11.690
IV	Tổ chức, cá nhân kinh doanh, dịch vụ	11.710	12.050	12.450	12.870	13.320
	Giá tiêu thụ bình quân	8.940	9.204	9.506	9.827	10.168

(Giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế tài nguyên; tiền dịch vụ môi trường rừng).

Điều 3. Quy định về điều kiện áp dụng

1. Đối với hộ nghèo phải có sổ hộ nghèo; hộ cận nghèo phải có xác nhận của cấp thẩm quyền quản lý theo đúng quy định, đơn giá quy định tại Mục I.1 Điều 2 Quyết định này.

2. Các hộ gia đình chỉ sử dụng nước cho nhu cầu sinh hoạt thì tùy theo khối lượng nước sử dụng có đơn giá khác nhau quy định tại Mục I.2 Điều 2 Quyết định này.

Trường hợp dùng chung một đồng hồ nước, nhưng sử dụng nước cho nhiều mục đích khác nhau thì áp dụng đơn giá tiêu thụ nước sạch như sau:

a) Đối với hộ sản xuất hoặc kinh doanh dịch vụ thì sử dụng đến 30m³ tính theo giá nước sinh hoạt hộ dân cư; phần vượt trên 30m³ thì áp dụng đơn giá tính cho các đối tượng sử dụng khác nhau quy định tại Mục III và IV Điều 2 Quyết định này.

b) Đối với hộ kinh doanh phòng trọ, khách sạn thì sử dụng đến 30m³ tính theo giá nước sinh hoạt hộ dân cư; phần vượt trên 30m³ thì áp dụng đơn giá tính theo đối tượng sử dụng nước kinh doanh dịch vụ quy định tại Mục IV Điều 2 Quyết định này.

3. Trường hợp bán sỉ cho khách hàng có số lượng nước tiêu thụ lớn, bán qua đồng hồ tổng (để bán lại cho các đối tượng tiêu dùng lẻ). Công ty được phép định giá bán thấp hơn (chiết khấu cho khách hàng), để đảm bảo giá tiêu thụ nước sinh hoạt bán lẻ không được vượt đơn giá nước tiêu thụ theo quy định tại Điều 2 Quyết định này.

Trường hợp hai bên không thống nhất được mức giá thì gửi hồ sơ đến Sở Tài chính để tổ chức hiệp thương giá theo quy định hiện hành.

4. Về chất lượng nước sạch: Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu phải đảm bảo theo các quy chuẩn kỹ thuật cho nước sinh hoạt đô thị do Bộ Y tế quy định tại thời điểm cung cấp.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu và Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Giao trách nhiệm Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu thông báo rộng rãi đến các khách hàng đang sử dụng nước được biết và xử lý các mối quan hệ có liên quan theo quy định về hợp đồng kinh tế hiện hành.

3. Hàng năm Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu chủ động rà soát việc thực hiện phương án giá nước sạch và giá nước sạch dự kiến cho năm tiếp theo theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2023 và thay thế Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt phương án giá tiêu thụ nước sạch do Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố Bạc Liêu.

Thời gian áp dụng: Từ kỳ ghi thu tiền nước của tháng sau liền kề kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (*tự kiểm tra, rà soát*);
- Công Thông tin điện tử của tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, HY (QĐUB24). *vu*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *vu*



Phạm Văn Thiều